TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 3 - 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 và ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P, sinh năm 1990; *Địa chỉ cư trú: khóm A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1985; *Địa chỉ cư trú:khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày*:** Vào năm 2011 chị và anh Bùi Văn S được hai bên gia đình mai mối đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới thì vợ chồng sống bên gia đình anh S, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 và Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/2015 (hiện đang sống với anh S), đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống,

sống không hợp nhau, thường hay cải vả và đã ly thân từ năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân không có hàn gắn được, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn S.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 và Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/2015 (đều hiện đang sống với anh S), chị P thống nhất giao anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chị P không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Văn S, không có ý kiến gửi Tòa án, mặc dù đã được tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ.

***- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:*

* Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và qua kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự sau phần phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị P được ly hôn với bị đơn anh Bùi Văn S.

- Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị P, giao 02 con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 và Bùi văn L, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Bùi Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng (hiện đang sống với anh S) – theo nguyện vọng của hai cháu. Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chưa tự nguyện và chưa có yêu cầu của anh S.

- Về tài sản, nợ: không có, chị P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Hồng Ngự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Bùi

Văn S đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn Đinh Thị P thì có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở mai mối và sự tự nguyện của chị Đinh Thị P với anh Bùi Văn S sống với nhau thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/12/2011, nên quan hệ vợ chồng của chị P và anh S là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị P khai là không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên đến năm 2018 chị P bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và kể từ đó ly thân với anh S cho đến nay. Nay chị P xin được ly hôn với anh S; còn anh S thì không có ý kiến tại tòa. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Tình cảm vợ chồng của chị P với anh S không còn, cụ thể qua các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa Tòa án đã nhiều lần động viên chị P về đoàn tụ lại với anh S, nhưng chị P kiên quyết ly hôn, do đó xét thấy mặc dù không có ý kiến của anh S, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của chị P, anh S đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh S.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Theo chị P khai và tài liệu có trong hồ sơ thì có 02 con chung với anh S, tên Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 và Bùi văn L, sinh ngày 15/01/2015 (hiện đang sống với anh S), chị P thống nhất giao cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chưa tự nguyện. Xét thấy: mặc dù chưa có ý kiến của anh S, nhưng thực tế hai con chung hiện nay đang sống với anh S, mặc dù việc nuôi dưỡng con phải có sự thống nhất thỏa thuận của cha, mẹ về người trực tiếp nuôi, nhưng nay chị P tự nguyện thống nhất giao cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...",* như vậy đối với các cháu Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 (10 tuổi) và Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/2015 (07 tuổi) thì theo nguyện vọng của hai cháu tại các bản khai ngày 10/01/202. thì *"ba mẹ ly hôn con xin ở với ba"*, do đó việc chị P thống nhất giao cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận giao hai cháu Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 và Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/2015 cho anh S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của các con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị P chưa tự nguyện và chưa có ý kiến của anh S).

- Về tài sản, nợ chung: Không có, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Qua nhận định trên xét thấy phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Huyện tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án như đã nêu là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí. Thì chị P là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: 14BE-21, số: 0003775 ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, nên chị P đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh S không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị P được ly hôn với anh Bùi Văn S.

2. Về con chung: Anh Bùi Văn S (là cha) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 20/4/2012 và Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/2015 (hiện đang sống với anh Bùi Văn S) – theo tự nguyện thống nhất của chị Đinh Thị P (là mẹ) và nguyện vọng của hai con); Chị Đinh Thị P (là mẹ) có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị P chưa tự nguyện và chưa có ý kiến của anh S).

4. Về tài sản, nợ chung: Chị Đinh Thị P khai không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đặc vấn đề xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Đinh Thị P là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: 14BE-21, số: 0003775 ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, nên chị Đinh Thị P đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

+ Anh Bùi Văn S không phải nộp án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đinh Thị P, bị đơn anh Bùi Văn S đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự:
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- UBND TTr.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách